

Số 1428

Hanoi, le 17 Mai 1926

QUAN THÔNG-SỨ BẮC-KỲ



Thường thụ đệ tứ đẳng Bắc-đầu bội-tinh, từ cho
ông Chánh phòng Thương-mại.

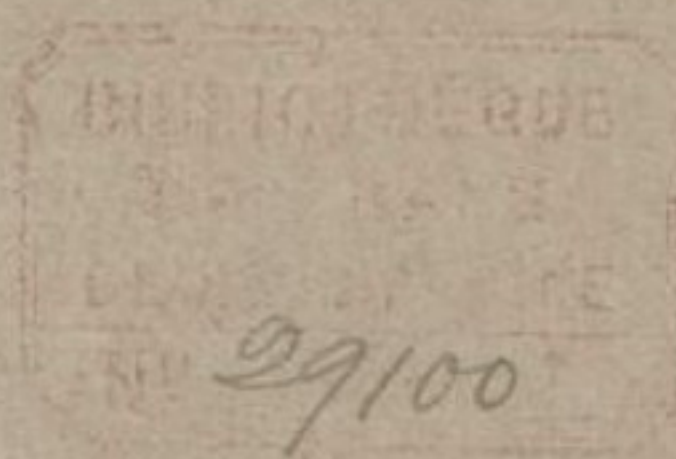
Hanoi

Thưa Ngài

Xin kính gửi đề Ngài xem bản thảo một lập ng nghị-định
của Quan Đông-pháp Toàn-Quyền đại-thần mới gửi cho bản
chức, về việc lập ra những ngạch thuế mới đánh theo tiền
lãi của các nhà Thương-mại Kỹ-nghê, tiền lương bổng của
các nhà Lao-động, tiền hoa lợi của các nghề không phải
Thương-mại và tiền xuất nhập buôn bán,

Bản chức xin Ngài chuyển lập nghị định ấy cho các quý
Hội viên phòng Thương-mại xem xét, rồi cho bản chức biết ý
kiến của các Ngài để bản chức kịp phúc đáp lại tờ tư của
Quan Thủ-Hiển Đông-pháp về các ngạch thuế mới dự định ấy.

Ký tên : ROBIN



THIỆN THỨ NHẤT

Ngạch thuế lợi tức các nghề Thương-mại Kỹ - nghệ

(Sẽ đặt ra thay thế môn-bài)

KHOẢN THỨ NHẤT. — Kể từ ngày
đặt ra ở hạt (1) một ngạch thuế đồng niên tính theo tiền
lãi của các nhà Thương-mại Kỹ-nghệ, được lãi trong năm
trước hay là trong một khoảng 12 tháng để làm giới hạn
lập sổ niên kết các nhà ấy, nếu cái khoảng 12 tháng ấy
không đúng với niên lịch.

KHOẢN THỨ 2. — Thuế ấy sẽ đánh diệc danh người
khoáng trưởng gồm cả các công việc làm ở hạt (1) mà
đánh thuế tại nơi tổng cục hay là nơi chính điểm của
người ấy.

Trong các hội Hợp-Cổ đứng tên chung, thì mỗi người
Hội-viên phải chịu thuế riêng chiếu theo số tiền lãi tương
đương với quyền lợi của người ấy trong hội.

Trong những hội về-danh hợp cổ, thì những người có
cổ phần phải chịu thuế theo số tiền lãi về phần riêng
của mình còn bao nhiêu thì hội phải chịu.

KHOẢN THỨ 3. — Ngạch thuế ấy thu nhập vào sổ chỉ
thu riêng sứ (1).

KHOẢN THỨ 4. — Những hội buôn nào mà theo lệ phải
trình sổ niên kết tại sở Trước-ba và những nhà Công-thương
Kỹ-nghệ hay hội thương nào, trước ngày mừng một tháng
ba lấy có để trình quan thì thuế chính ngạch bản kể toàn
hộ lô lãi năm trước và có cam đoan khi nào hỏi đến phải
đem trình những giấy má làm bằng hợp với bản kể toàn

(1) Nam-kỳ, Cao-mên, Trung-kỳ, Bắc-kỳ.

ấy thì nhà nước sẽ chiếu số lãi đã chừ các khoản tạp chi, tiền tô giá các nhà dùng về việc buôn, tiền giảm giá hàng (1) và đồ đạc vân vân mà đánh thuế.

Song le cái hạn định ở đoạn trên thì gia thêm đến 31 tháng 3 tây, cho những nhà hay là hội thương nào kết sổ năm trước vào tháng chạp tây,

KHOẢN THỨ 5. — Khi định tiền thuế các nhà phải chịu thuế ở đoạn trên này thì quan Thu thuế, quan Công-sứ quan coi Đạo-binh có thể gọi từng người đến mà hỏi những điều cần dùng. Những người nào muốn đến khai trình hay kêu miệng điều gì có quan-hệ đến việc đánh thuế ấy cũng được, sẽ chấp nhận cả.

Các viên chức ấy định ngạch thuế, trừ khi nào đã làm sổ thuế xong mà ai khiếu nại thì được kêu tại tòa án chính trị.

KHOẢN THỨ 6. — Nếu không có những giấy trình như đã nói ở khoản thứ 4, thì số tiền lãi phải chịu thuế sẽ hồ theo số tiền buôn bán xuất nhập mà ước-nhân.

Số ước-nhân để tính thuế cho các hạng người phải chịu thuế thì do quan Thống-soái (hay quan Thống-sứ. Khâm-sứ) định có quan Toàn-quyền duyệt y, và chiếu lời bẩm của một hội đồng đặt về việc ấy theo như nói ở khoản thứ 8 sau này.

(1) Những sự giảm giá nói ở khoản thứ tư trên kia kể như sau này : Tiền tô giá, thuế tiền vay mượn năm trước, thuế nhất định về số tiền xuất nhập buôn bán (nếu người chịu thuế không muốn nộp thuế đánh tiền lãi), thuế tiền công nợ và tiền vay mượn, huê lợi về những trị giá vật động-sản. Tiền để dư ra phòng khi lỗ vốn, nếu có mục đích rõ ràng giảm giá tuần tự những khí cụ, vật liệu không thuộc về vật bất động-sản giảm giá bất thường về những việc tự nhiên xảy ra mà có tang chứng, giảm giá về những tiền phí tổn khi mới khai trường, giảm giá những hàng chế hóa, cùng là công nợ khó đòi, vãn bản sáng tạo, nhượng sản v. v. chừ ra những tiền để đánh theo lệ luật, tiền để đánh theo điều lệ, tiền để đánh bất thường hay là tự ý.

Cứ 3 năm một kỳ theo ý kiến hội-đồng ấy trình quan Thống-sứ kiểm duyệt lại hoặc sửa hoặc thêm những khoản khuyết điểm lịch duyệt trong hạn ấy.

KHOẢN THỨ 7: — Định số ước-nhân kê ở khoản trên này thì chiếu theo số buôn bán xuất nhập ít nhiều và các tài liệu có thể can-thiệp với sự phát hành, mà định số nhân ước cho từng nghề và mỗi nghề phân làm nhiều hạng.

Mỗi một hạng thuế định như thế thì định hạn, hoặc một số ước-nhân nhất định, hoặc một số ước-nhân cao nhất và một số ước-nhân ít nhất. Nếu có hai số ước nhân thì quan Thu thuế có quyền do những tài liệu tra ước hồ mà định ngạch thuế cho người phải chịu thuế.

KHOẢN THỨ 8. — Hội-đồng nói ở khoản thứ 6 trên này sẽ do quan Toàn quyền hay là quan Thống-sứ cử ra có những viên sau này :

Bắc-kỳ Quan Đồng-ly phủ Thống-sứ làm Hội-trưởng và 8 ông Hội-viên thì hai ông do hội-đồng Tư-vấn cử, còn 6 ông nữa thì 4 ông hội-viên tây, hai ông hội-viên An-nam do các phòng Thương-mại cử.

.

Những ông hội-viên trong hội-đồng này sẽ phải chọn trong những người phải nộp thuế lợi tức về các nghề công thương kỹ-nghệ

KHOẢN THỨ 9. — Những người hay là hội nào phải nộp thuế lợi tức nhưng mà không vào hạng người phải nộp thuế nói ở trong khoản thứ 4, thì năm nào cũng vậy cứ đến mừng 1 tháng ba tây phải làm tờ khai trình quan Thu-thuế số tiền xuất-nhập buôn bán năm trước, nếu cái số ấy quá một vạn bạc.

Những người nào phải nộp thuế mà không tuân lệ theo như đoạn trên, và những người nào số tiền buôn bán không đến số đã định (một vạn) thì hễ quan Thu thuế có giấy sức, trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được giấy

sức ấy cũng phải làm giấy khai xem số tiền buôn bán năm trước là bao nhiêu. Nếu quá hạn một tháng mà không khai thì số tiền xuất nhập sẽ do quan Thu thuế tùy định lấy và thuế sẽ phải nộp tăng thêm lên một nửa.

Hễ khi nào quan Thu-thuế hỏi đến, những người phải nộp thuế cũng phải đệ trình những giấy mà làm bằng cho hợp với những tờ khai.

KHOẢN THỨ 10. — Chiều theo những tờ khai đã thu nhận và những sự sát thực ví bằng nói ở khoản trên thì quan Thu-thuế tạm định ngạch thuế đánh theo như khoản thứ 7.

Quan Thu-thuế sẽ sức cho những người phải nộp thuế biết ngạch thuế mới tạm định là bao nhiêu và hạn trong 6 tuần lễ ai có khiếu nại gì thì làm giấy gửi đến hay là lại mà kêu miêng.

Sau khi nhận được những giấy khiếu nại hay là quá hạn 6 tuần lễ không ai khiếu nại gì như nói ở đoạn trên quan Thu-thuế cứ việc nhất định các ngạch thuế, người nào muốn khiếu nại gì sau khi làm sổ thuế rồi thì cứ việc khiếu nại.

KHOẢN THỨ 11. — Những giấy khai với quan Thu thuế theo như khoản thứ 4, thứ 9 và thứ 10, nếu xét ra không đúng mà có hơn lên một phần mười nữa, hay là hơn 4000p số thực phải nộp thuế, thì cái số tiền khai lậu ấy sẽ phải nộp thuế một gấp đôi.

Nếu sổ thuế làm rồi mới biết sự khai lậu, thì người khai lậu sẽ phải nộp thêm ngay trong năm ấy hay là trong 5 năm sau.

KHOẢN THỨ 12. — Ngạch thuế này đánh theo tiền lãi trừ các khoản rồi còn được hơn 500 \$ 00 số lẻ từ 500 \$ 00 đến 1000 \$ 00 thì kể thêm một nửa, ngoài 1000 \$ 00 sẽ kể cả. Tiền thuế cứ tính mỗi trăm là 5 \$ 00.

KHOẢN THỨ 13. — Những hạng sau này không phải nộp thuế theo lợi tức các nghề Công-thương mà phải nộp thuế theo lương bổng công sá định ở thiên thứ 2 sau này

1^o — Những thợ thuyền làm ở nhà mình, hoặc làm tay hay làm máy, những khí cụ của mình hay của chủ, hoặc làm công cho những nhà Công-thương kỹ-nghệ, với những vật liệu của các nhà ấy cấp cho, và chỉ có bố mẹ, vợ con dúp-đỡ thôi hay là thêm một người thợ bạn với một người học nghề chưa đến 16 tuổi.

2^o — Những thợ thuyền làm ở nhà hay ở ngoài, làm đều đâu bán đến đấy, nhưng chỉ dùng những người nói ở khoản trên làm đỡ công việc mình mà thôi.

3^o — Vợ góa các thợ thuyền nói ở hai đoạn trên khi chồng chết rồi cứ giữ nghề của chồng mà sinh nhai.

4^o — Những người bán hàng dong ở ngoài phố, ở trên chợ, dưới sông, những hàng hóa không đáng mấy đồng tiền hay là hàng quà.

5^o — Những người thuyền chài chỉ có một cái thuyền thôi mà trông nom chở chác lấy.

6^o — Những người vận máy ô-lô hay là những người đánh xe ngựa có một hay hai cái xe, đánh lấy xe và trông nom lấy mà khi nào hai xe ấy, mỗi xe chỉ có 4 chỗ ngồi giở lại không được chạy cả một lúc.

7^o — Những người đánh cá, mò cua, bắt ốc ở ngoài bể hay là ở nước ngọt.

KHOẢN THỨ 14. — Ngoài ngạch thuế đánh theo tiền lãi các nhà Công-thương Kỹ-nghệ đã nói ở các khoản trên, lại sẽ đặt ra một ngạch thuế riêng đánh chiếu theo tiền xuất-nhập của các nhà buôn to, chuyên-trị về việc bán lẻ những hàng hóa hay là thực-phẩm, khi nào số tiền xuất-nhập ấy quá 10 vạn, trừ những tiền hàng xuất cảng ra ngoại-quốc không kể (1).

Thuế ấy sẽ đánh như sau này :

— Từ 10 vạn đến 20 vạn thì mỗi nghìn 1 đồng.

(1) Thứ thuế này định đặt ra để các nhà buôn to chịu đỡ cho nhà buôn nhỏ.

— Từ 20 vạn 1 đồng đến 100 vạn thì mỗi nghìn 2 đồng.

— Từ 100 vạn 1 đồng trở lên thì mỗi nghìn 3 đồng.

Những người phải chịu thuế nói trong khoản này thì năm nào cũng vậy cứ trong hai tháng đầu năm phải làm tờ khai xem năm trước tiền buôn bán xuất nhập là bao nhiêu, và phải đính theo đủ giấy má làm bằng để xét xem có đúng không.

Người nào quên không khai hay là khai man thì cũng phải chịu phạt như đã nói ở khoản thứ 9, đoạn thứ 2 trong nghị-định này.

Những nhà buôn nào có nhiều chi-điểm ở các nơi mà vào hạng phải nộp thuế nói ở trong khoản này, thì số tiền xuất nhập phải nộp ngạch thuế riêng là số tiền tổng-cộng cả các chi điểm cùng ở một tỉnh hay là ở các tỉnh khác nhau gồm lại.

KHOẢN THỨ 15. — Những hội chung nhau ăn uống rượu chè, khi có cửa hàng, kho tàng để bán các hư phẩm thực hay hàng hóa gì thì cũng phải nộp thuế lợi-tức như các nhà công-thương, trừ ra ngạch thuế riêng nói trong khoản trên số 14.

Song le những hội Nông-phổ và những hội nào chung nhau lập ra chủ ý ăn uống rượu-chè thôi, chỉ mua hàng hóa bán lẫn trong hội với nhau thôi, không bán ra ngoài, cuối năm có thừa tiền thì chia với nhau hay là bỏ vào các hội làm phúc hay là để vào công quỹ chứ không chia cho hội-viên, thì không phải chịu thuế.

KHOẢN THỨ 16. — Khi một nhà buôn nào thôi hay là để lại cho người khác, mà thuế tiền lãi về ngạch công-thương kỹ-nghệ đến ngày thôi chưa nộp thì sẽ phải tính ngay.

Trong một hạn là 3 tuần lễ, định như sau này. nhưng người phải chịu thuế phải làm tờ lược khai để trình quan thu thuế chính ngạch, quan Công-sứ hay là quan chánh Đạo-binh, những điều cần dùng tóm tắt về việc buôn bán lỗ lãi hay là số tiền xuất nhập để tiện việc làm thuế.

Hạn 3 tuần lễ ấy sẽ bắt đầu từ :

1o — Khi thôi không buôn bán nữa, hay là bán của hàng buôn cho người khác thì kể từ ngày thôi đăng vào nhật báo quảng-cáo theo như luật ngày 1er Mars 1898 ;

2o — Khi thôi hay là bán những xưởng kỹ-nghệ khác, thì kể từ ngày người mua-hẵn hay là người mua-lại nhận các xưởng kỹ-nghệ ấy.

3o Khi những xưởng kỹ-nghệ nào thôi hẳn thì kể từ ngày đóng cửa không làm ăn nữa.

Nếu những người phải nộp thuế mà không khai trình những điều đã định ở đoạn thứ nhì trong khoản này và quan thu-thuế sức hỏi cũng không chịu khai trong hạn 3 tuần lễ kể từ ngày nhận được giấy sức, thì ngạch thuế sẽ do quan thu-thuế định và phải tăng thêm một nửa.

Vả lại nếu khai man thì những người phải chịu thuế sẽ phải nộp một gấp đôi như đã nói ở khoản thứ 11.

Những thuế phải chịu theo như khoản này thì sẽ phải nộp cả và ngay một lúc.

Khi nào để lại cho nhai, hoặc lấy tiền, hoặc không thì người nhượng lại và người mua lại cùng nhau chịu trách nhiệm sự nộp thuế ấy ba tháng sau khi đã làm tờ khai theo như đoạn thứ nhì trong khoản này.

THIÊN THỨ II

Thuê đánh theo lương bổng, công và tư các khoản phụ-cấp, tiền công xá, tiền lương hưu-trí và lợi tức chung thân

KHOẢN THỨ 1. — Kể từ ngày những người được lĩnh tiền lương bổng các sở công và tư, tiền phụ cấp, tiền công xá, tiền lương hưu-chí và tiền lợi tức chung-thân đồng niên quá 3000 \$ 00 thì phải chịu thuế đánh theo số tiền ngoại 3000 \$ 00 trở đi.

Mỗi một người phải chịu thuế lại được trừ thêm như sau ngày :

10. — Người nào có vợ mà vợ không có công sá hay là bổng lộc riêng thì được trừ thêm 1000 \$ 00.

20. — Người nào có con từ 18 tuổi giở xuống hay là con tàn tật và không làm được tiền và người nào có cha mẹ họ hàng phải nuôi thêm thì được trừ mỗi một người con hay là người phải nuôi thêm ấy một năm là 500 \$ 00.

Khi nào cả hai vợ chồng làm ra tiền thì số tiền trừ cho con cái hay là người trong họ chỉ trừ cho lương người nào cao hơn.

30. — Người nào có người nhà đi chinh chiến bị thương được ăn lương mãn đại thì cũng được trừ thêm 500 \$ 00 một năm.

Ngạch thuế này sẽ định mỗi 100 \$ 00 là 3 \$ 00.

Những tiền lương hưu-chí cấp theo đạo luật ngày 31 Mars 1919, những tiền phụ-cấp cho các người làm các sở công và sở tư nhà đông vợ con và những tiền phụ-cấp cho các hàng binh lính nhà đông người thì không phải chịu thuế.

KHOẢN THỨ 18. — Cho được định ngạch thuế về lương bổng này thì sẽ tính gồm cả các khoản tiền lương và tiền phụ-cấp cùng là những lợi quyền khác như là nhà ở không mất tiền, tính thật tiền là bao nhiêu.

Những nhà cửa cho các viên chức các sở ở thì sẽ đánh giá theo như đoạn thứ 2 trong khoản thứ 8 nghị-dịnh ngày nói về ngạch thuế đánh thay thân thuế và Tô thuế.

KHOẢN THỨ 19. — Ngạch thuế này sẽ tính đồng niên năm trước mỗi người được lĩnh bao nhiêu lương-bổng công sá, hưu bổng, phụ-cấp chung thân thì đến năm sau phải chịu thuế.

Năm nào cũng vậy cứ mồng một tháng riêng thì làm sổ tên từng người ở từng hạt phải chịu thuế.

KHOẢN THỨ 20. — Những nhà tư nào và những hội buôn nào dùng người làm công, thợ thuyền và những người phụ tá phải giả lương hay là công-nhật thì cứ mỗi một năm đến tháng giêng tây phải đệ trình quan Thu-thuế, hay là quan Công-sứ, quan coi các Đạo-binh một tờ khai.

10. — Tên và chỗ ở những người làm việc với các nhà tư hay các hội ấy năm trước.

20. — Tiền công xá giả cho từng người một năm trước cộng là bao nhiêu.

30. — Những tiền công xá giả cho từng người bắt đầu từ ngày nào đến ngày nào, nếu những người ấy làm không đầy 1 năm và hơn 1 tháng.

Khoản trên này chỉ thi-hành cho những người nào cả lương bổng và tiền phụ-cấp đồng niên tính theo như nghị-dịnh này quá số tiền ít nhất phải chịu thuế.

KHOẢN THỨ 21. — Những nhà tư và những hội buôn nào giả tiền lương hưu-chí hay là tiền phụ-cấp chung thân cho người làm công đồng niên quá 250 \$ 00 thì theo khoản

nói trên, mỗi năm cũng phải khai với quan Thu-thuế một lần.

KHOẢN THỨ 22. — Quan Thu-thuế chiếu theo những tờ khai đệ trình theo như các khoản nói ở trên, định ngạch thuế mỗi người phải đóng, khi làm sổ thuế rồi, ai muốn khiếu nại tùy ý.

KHOẢN THỨ 23. — Những việc khai báo nói ở 2 khoản trên số 20 và 21 hễ có man trá thì mỗi một sự man trá xét ra phải phạt 10 \$ 00.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

THIÊN THỨ III

Thuế lợi tức những nghề gì không
thực phải là nghề buôn

(Sẽ thay nhiều hạng thuế môn bài lật vật đang thi-hành bây giờ)

KHOẢN THỨ 24. — Kể từ ngày
những người nào làm nghề nghiệp chức vụ gì không gọi
là nghề buôn bán; và bất luận những công việc gì có hoa
lợi mà không phải chịu thuế riêng như các ngạch nói trên
kia, thì ở các hạt trong cõi Đông-Pháp này cũng phải chịu
một ngạch thuế đồng niên tính theo số tiền dự đặt làm ra
tiêu không hết.

KHOẢN THỨ 25. — Ngạch thuế ấy hễ người nào có lãi
chừ các khoản rồi còn được hơn 3000 \$ 00 mới phải chịu
Tiền thuế thì định mỗi một chặm là 3 \$ 00.

Trái với những khoản trên này, những người nào làm
chức vụ gì nói ở khoản thứ 24 mà chuyên về nghề buôn.
thì cũng phải chịu thuế tính như là ngạch thuế các nhà
thương-mại (5 pour cent).

KHOẢN THỨ 26. — Ngạch thuế này sẽ kể từ ngày mừng
một tháng riêng tây ở các nơi mà người đóng thuế có cơ sở.

Người nào bất cứ làm nghề gì phải chịu thuế nói ở
khoản thứ 24 thì năm nào cũng vậy hạn trong tháng riêng
và tháng hai tây phải khai xem năm trước được lãi là bao
nhiều.

Tờ khai này phải đệ trình quan Thu-thuế, quan Công-
sứ hay là quan coi Đạo-binh, rồi lấy giấy biên lai.

KHOẢN THỨ 27. — Quan Thu-thuế lấy số tiền lãi của
người phải đóng thuế khai làm bằng, chừ ra khi biết là
khai không đúng. Nếu thấy không đúng thì quan Thu-thuế

sẽ chữa lại và bảo cho người phải nộp thuế biết, trước khi lập sổ thuế, cái số tiền định đánh thuế là bao nhiêu và vì có gì mà biên tăng lên như thế, người phải nộp thuế nếu bất phục thì hạn trong một tháng phải làm giấy kêu hay là đến kêu miệng cũng được. Nếu như thế mà hai bên không hợp tình thì quan Thu-thuế cứ lập sổ thuế mà người phải nộp thuế bất phục tình vẫn có quyền khiếu nại.

Tòa sẽ minh-sát các lẽ trình bày của quan Thu-thuế và các lẽ kháng cáo của người phải đánh thuế, các lẽ sinh-kê bí-mật của người ấy và định lại ngạch thuế.

KHOẢN THỨ 28. — Những người phải nộp thuế mà theo như khoản thứ 26 nói ở trên phải làm tờ khai, nếu trong ba tháng đầu năm mà không chịu khai thì quan Thu-thuế sẽ sức phải khai trong hạn một tháng nữa, qua cái hạn ấy thì quan Thu-thuế cứ việc tự tiện định số lãi phải nộp thuế, trừ ra sau khi làm sổ thuế rồi người phải nộp thuế còn khiếu nại. Như vậy thuế sẽ phải tăng thêm một nửa.

KHOẢN THỨ 29. — Người nào phải nộp thuế mà không khai đủ số tiền lãi, nếu xét ra là chủ-ý thì sẽ phải nộp tiền thuế đánh theo số tiền lãi không khai ấy một gấp tư. Song le nếu sự khai bớt đi ấy xét ra có quá một phần mười cái tiền phải nộp thuế thì mấy phải nộp bội như thế.

Nếu sự khai rút kém đi ấy mà xét ra sau khi làm sổ thuế thì người nộp thuế phải nộp thêm ngay năm ấy hay là trong năm năm về sau.

THIÊN THỨ IV

Thuế đánh theo số tiền buôn bán xuất nhập

KHOẢN THỨ 30. — Kể từ mùng một đầu tháng sau khi ấn hành nghị-định này, những người nào ở trong địa phận Đông-Pháp, hoặc thường thường hay là thỉnh thoảng buôn đi bán lại, hoặc làm những việc phụ tùng với những nghề phải chịu thuế lãi các Công-thương Kỹ-nghệ, đã nói ở thiên thứ nhất trong nghị-định này, hay là những người khai khẩn các công việc đã nói ở khoản thứ 48 trong nghị-định ngày 26 Janvier 1912 về việc khai mỏ, thì sẽ phải chịu một ngạch thuế đánh theo số tiền xuất nhập.

KHOẢN THỨ 31. — Những việc nào bắt đầu làm trước ngày đã nói trong khoản trên và sau ngày ấy mới lĩnh tiền, thì những người làm việc ấy, phải khai ra một cái giấy riêng và không phải nộp thuế, nhưng khi nhà nước hỏi đến phải có đủ giấy má làm bằng.

KHOẢN THỨ 32. — Những việc kể sau này được miễn thuế :

1^o — Những việc gì mục đích là bán các hàng hóa ở thuộc địa này được độc quyền và những tem, giấy tín chỉ dùng ở trong địa hạt.

2^o — Những việc gì nhà-nước nhượng cho các nhà khai khẩn làm mà phải tuân theo các ngạch thuế nhà-nước định ra thi hành.

3^o — Những công việc của các người hàng sách hàng hóa sông biển, bảo hiểm hàng hóa sông biển cũng là những người nào hay hội buôn nào buôn đi bán lại mà chỉ ăn hoa hồng đã có lệ nhất định mà thôi.

40 — Những công việc của các hội có tư bản mà đã phải chịu thuế cho vay, đặt lãi, ký quỹ.

KHOẢN THỨ 33. — Người nào phải chịu thuế nói ở khoản thứ 30 trên kia và chưa có tên biên vào sổ thuế các nhà công thương kỹ-nghệ thì hoặc trong 3 tháng sau khi ấy hành nghị định này, hoặc trong một tháng sau khi mở cửa hàng hay là bắt đầu làm công việc, phải làm giấy khai với một sổ sẽ có nghị-định đặt ra sau này, theo kiểu mẫu và cách thức sẽ chỉ rõ ở trong nghị-định ấy.

KHOẢN THỨ 34. — Cho được định ngạch thuế nói ở khoản thứ 30 thì số tiền xuất nhập của các nhà công thương sẽ chiếu như sau này :

10 — Những người nào bán hàng hóa, thực phẩm, đồ đạc, tạp hóa, vân vân... thì chiếu số tiền thật bán được và đã thu hết.

20 — Những người làm mối hàng, những người làm đại-biểu cho người khác, những người cho thuê đồ đạc, những người lãnh-trung, thầu-khoán, những người cho vay-lãi, những người đổi-bạc, thì chiếu những số tiền hoa hồng, tiền công, hay tiền cho thuê, tiền lãi hay là những huê-lợi gì khác thật đã thu được.

Khi nào một người làm những công việc nửa như đoạn trên, nửa như đoạn dưới trong khoản trên này, thì số tiền phí chịu lãi sẽ đánh theo từng việc mà người ấy làm được lợi.

Nếu thuế đã thu rồi, mà công việc đang làm hoặc bán lại hoặc bãi đi hay là không thu được tiền, thì sẽ chiếu khoản thứ 33 trên kia nói về các việc làm về sau hay là hoàn lại cho người đã nộp (1).

KHOẢN THỨ 35. — Thuế về ngạch này sẽ định mỗi một trăm là 1 đồng.

(1) — Điều này sẽ dẫn quyết theo như khoản thứ 14 trong chỉ-dụ ngày 24 Juillet 1920.

KHOẢN THỨ 36. — Những người nói trong khoản thứ 30 sẽ phải nộp ngạch thuế này. Tiền thuế thì cứ thu từng một đồng trở lên chứ không thu số lẻ.

KHOẢN THỨ 37. — Người nào phải nộp ngạch thuế này, nếu không có sổ sách kế toán cẩn thận để biết rõ tiền xuất nhập là bao nhiêu, thì cũng phải có một quyển sổ đánh số từng trang, để ngày ngày biên vào đấy, không được để trắng và không được cạo tẩy.

A/ — Nếu bán hàng tạp hóa thực phẩm hay là đồ đạc gì, thì bán được bao nhiêu tiền biên vào sổ ấy.

B/ — Nếu làm hàng sách thì mỗi việc được hoa hồng, công sả lợi tức hay là tiền cho thuê được bao nhiêu cũng biên vào sổ ấy.

Sổ biên phải đề ngày tháng và biên vào tất những hàng hóa gì bán; công việc gì làm, tiền bán hàng hay là tiền lãi, tiền hoa hồng, tiền cho thuê, tiền công sả, được bao nhiêu.

Song le hàng bán lấy tiền ngay từ 10 \$ 00 giở xuống thì cả ngày đến tối biên gồm một tiếng cũng được. — Khi hàng của nhà-buôn này bán cho nhà buôn khác và giá cái hàng ấy ngoại 50 \$ 00 thì sổ phải biên cả tên và chỗ ở nhà buôn ấy nữa.

Những sổ tiền biên vào sổ từ đầu tháng chí cuối phải cộng lại.

Quyển sổ nói ở đoạn thứ nhất trong khoản này hay là những sổ sách kế-toán cũng là những giấy má làm bằng, nhất là giấy mua hàng thì phải giữ trong ba năm kể từ ngày lập sổ hay là ngày những giấy má ấy làm ra.

KHOẢN THỨ 38. — Những người nói ở khoản trên phải

1^o — Đưa trình các viên sổ Thu-thuế chánh ngạch, hay là các viên sổ khác có nghị-định cử ra để coi việc ấy, những sổ sách giấy má làm bằng để định ngạch thuế vừa ở tổng-cục vừa ở các chi-điểm của những người ấy.

2^o — Mỗi một tháng một lần, làm theo như cách thức và hạn chế sẽ định trong một đạo nghị-định riêng nói ở đoạn trên, một tờ khai những tiền nong buôn bán tháng trước và phải chiếu như tờ khai ấy mà nộp thuế theo các thể-lệ sẽ định sau.

Những người nào buôn bán năm trước, tiền xuất nhập không tới 25. 000 \$ 00 mà cửa hàng chỉ chuyên chỉ bán tạp hóa, thực phẩm, đồ đạc, tiêu thụ ngay ở đấy, hàng đơn chính nhà mình, hay là những người buôn bán khác, năm trước xuất nhập không tới một vạn, hai hạng người ấy nếu làm giấy xin thì không phải theo thể-lệ nói trong hai đoạn trên và chỉ phải đóng một thứ thuế đồng niên là bao nhiêu thôi. Thứ thuế ấy một năm đóng làm bốn kỳ, cứ 3 tháng một kỳ.

Nhưng nếu nhà-nước xét ra có sự man trá trái với nghị định này thì không được hưởng cái lệ nộp thuế như thế nữa.

Những người nào có cửa hàng buôn bán quanh năm và làm giấy tình nguyện xin chiếu như sau này thì cũng được miễn không phải theo thể-lệ nói ở đoạn thứ nhì trên kia :

1^o. — Là nộp thuế dần trong kỳ hạn sẽ định ở trong nghị-định nói ở khoản thứ 33 trên kia.

A/. — Cứ 3 tháng một kỳ, cho những người nào phải nộp thuế mà theo đủ thể-lệ đã định ở trên để được nộp thuế đồng niên thì tiền thuế năm trước chia tư phải nộp 1 phần, số lẻ từ 10 \$ 00 giở xuống không kể.

B/. — Những người khác, thì cứ mỗi tháng một kỳ chiếu theo số tiền thuế năm trước chia làm 12 phần mỗi tháng nộp một phần, số lẻ 10 \$ 00 không kể.

2^o. — Phải làm trong 3 tháng đầu năm tây, một tờ khai, làm thành hai bản, biên những số tiền buôn bán năm trước, kể cả những số lẻ được miễn thuế, và trước ngày mồng một tháng năm tây tính trừ những tiền thuế đã nộp những lần trước được bao nhiêu, còn bao nhiêu phải nộp nốt. Nếu đến ngày ấy tính ra đã nộp thừa

thì số tiền nộp thừa, hoặc để nộp vào năm sau hay là giả lại cho người nộp thừa, nếu người ấy thôi không phải nộp thuế nữa.

Nhưng thể lệ riêng về các nghề buôn bán khác nhau sẽ có những đạo nghị-định sau này trình đốn.

Nếu người nào đến dữa năm mới bắt đầu buôn bán, thì tiền thuế cho nộp dần sẽ chiếu số tiền của người ấy ước chừng buôn bán từ bấy giờ đến cuối năm là bao nhiêu mà tính.

Hết nửa năm về trước, mà người nào thấy số tiền buôn bán kém một phần ba số tiền buôn bán năm đã qua, mà làm giấy xin thì số tiền thuế nộp dần về nửa năm sau sẽ được chậm chước lại, lấy số tiền nửa năm trước một gấp đôi làm bản.

Những giấy kêu về việc thuế nói ở đoạn này được miễn không phải dán tem (timbres)

KHOẢN THỨ 39 ; -- Nếu để trăm không đóng thuế theo như hạn đã định hoặc đóng cả một lúc, hoặc đóng dần, hoặc đóng nốt cho đủ khi thời không buôn bán nữa, hoặc đóng 3 tháng một kỳ, thì người phải chịu thuế phải nộp thêm mỗi một tháng để chậm là :

Trong 3 tháng đầu thì mỗi một trăm thêm 1 \$ 00, trong 3 tháng thứ nhì thì mỗi trăm thêm 1 \$ 50, và những tháng sau thì mỗi một trăm là 2 \$ 00.

Những sự gì trái với các khoản từ 30 chí 41 trong nghị định này và những nghị-định sau này đặt ra để thi hành những khoản ấy thì phải phạt như sau này.

1^o — Nếu sổ sách nói ở khoản thứ 37 và giấy khai nói ở khoản số 38 mà biên sót hay là biên thiếu thì phải nộp số tiền phạt bằng năm lần tiền thuế lậu với lại 5 \$ 00 nữa.

2^o — Còn những sự ần lậu khác thì sẽ phải phạt từ 5 \$ đến 100 \$ 00.

KHOẢN THỨ 40. — Người nào không chịu đưa sổ sách giấy má nói ở hai khoản trên số 37 và 38 ra cho các viên Thu-thuế xem, khi hỏi đến, thì sẽ bị phải các viên ấy làm biên bản và phải phạt từ 25 \$ đến 300 \$ 000

Ngoài cái tiền phạt ấy ra, nếu phải đem ra tòa thì người bị phạt mỗi một ngày chậm không đưa sổ sách giấy má ra trình, lại còn phải phạt thêm 5 \$ 00 nữa.

Tiền phạt 5 \$ 00 một ngày ấy bắt đầu từ ngày ký hay là nhận tờ biên-bản làm ra để chứng kiến sự bất tuân thượng lệnh đến hôm nào có viên giám-sát của sở Thu-thuế biên vào sổ rằng đã đem sổ sách trình rồi thì cái tiền phạt ấy mới thôi.

KHOẢN THỨ 41. — Những sự trái với các khoản nói trong nghị-định này về việc đánh thuế số tiền xuất-nhập buôn bán có thể lấy những chứng cứ làm bằng hay là do những biên bản của những viên tuần-cảnh các viên làm sổ trước-bạ, sổ thuế chính ngạch, ngoại ngạch hay là sổ thương chính làm ra.

Trong 3 năm kể từ ngày lộ ra sự man trá, nhà-nước còn có thể kiện được.

Việc thôi thuế thì có giấy thúc-nạp của các viên chức cử bởi các nghị định nói ở khoản 33 trên kia phát cho người phải chịu thuế. Những giấy thúc-nạp ấy thì hành mãi mãi, cho đến khi người phải chịu thuế có đơn đệ khiếu tòa án chính-trị.

Ngoài sự dự định nói trên kia thì phạm những người bị kiện phải đem ra hội-đồng Chính-trị xét xử.

Còn như tiền hoàn lại cho người nộp thuế được lĩnh ra thì hạn trong hai năm kể từ ngày nộp thuế.

CÁC KHOẢN LINH TINH

KHOẢN THỨ 42. — Những người phải chịu thuế trong ba thiên đầu thứ nhất, thứ nhì và thứ ba sẽ được trừ như sau này :

1^o — Người nào mà lợi tức trừ các khoản tiền pha trong nhà nói ở điều thứ 10 trong nghị-dịnh ngày về ngạch thân thuế và tô thuế, mà không ngoại 2000 \$ 00 thì được bớt mỗi trăm bạc là 7 \$ 50 nếu trong nhà phải nuôi thêm một hay hai người, và được bớt mỗi trăm bạc là 15 \$ 00 nếu trong nhà phải nuôi thêm từ 3 người dĩ thượng.

2^o — Người nào mà lợi tức được hơn 2000 \$ 00 cũng như nói trên kia, thì được bớt cho mỗi người phải nuôi thêm từ một cho đến 3 người, mỗi trăm bạc là 5 \$ 00, từ bốn người dĩ thượng thì mỗi trăm bạc là 10 \$ 00, nhưng số tiền bớt ấy không được quá mỗi người về phần người chịu thuế phải nuôi thêm, là 50 \$ 00.

Những người mà người chịu thuế phải nuôi mà được bớt số tiền thuế nói ở hai đoạn trên, là những người kể ở khoản thứ 10 trong nghị-dịnh ngày nói về ngạch thân thuế và tô thuế.

Cho được hưởng những lợi quyền nói trên này thì người chịu thuế phải khai với quan thu thuế tên tuổi và ngày sinh tháng để những người mình phải nuôi thêm và họ hàng thế nào để sát thực những người ấy có phải là những người vào hạng nói ở trong khoản này không.

Trong tờ khai cũng phải kể những ngạch thuế mà có thể mong được bớt, và những hạt nào thuế ấy đã thu.

Những tờ khai ấy chỉ chấp trong ba tháng đầu năm, nếu năm nào cũng thế thì những tờ khai ấy có thể thi hành được mãi, nếu có thay đổi thì phải khai lại cũng trong hạn như thế.

KHOẢN THỨ 43. — Các điều nói trong khoản thứ 8 nghị-định quan Toàn-quyền ngày đánh thuế những tiền cho vay, tiền gửi hay là ký quỹ lấy lãi, thì sẽ thi hành cho những thuế đặt ra ở trong thiên thứ nhất, thứ nhì và thứ ba nghị-định này. (1)

KHOẢN THỨ 44. — Những thuế định ở thiên thứ nhất, thứ nhì và thứ ba nếu đánh sót một phần hay sót cả, trong năm năm về sau xét ra, còn có thể đòi được.

KHOẢN THỨ 45 — Cho được làm những ngạch thuế mà nghị-định này mới đặt ra thì những quan Thu-thuế có quyền được giao thiệp với các công sở xem những công văn hiện đã có rồi mà thi hành.

Không khi nào các tòa các sở cùng là các công xưởng ở các hạt trong Đông-pháp này được dấu sự bí mật, với các viên Thu-thuế khi các viên ấy cần hỏi han giấy má gì mà các tòa các sở ấy giữ, để tiện việc làm thuế cho nhà-nước.

Hoặc khi tòa án có tra xét ra việc giả ẩn lậu thuế má, hay là tìm cách trốn thuế thì cũng phải tư cho các viên Thu-thuế biết.

KHOẢN THỨ 46 — Người nào lậu thuế hay là định lậu thuế, dù cả dù một phần những ngạch thuế mà nghị-định này đặt ra thì sẽ phải phạt từ 500 \$ 00 giở xuống 100 \$ 00 giở lên không kể quyền lợi của Ngân-kho nhà-nước.

Người nào lậu thuế như đã nói đoạn trên thì sở Thu-thuế có thể làm giấy kiện lại tòa án, ở nơi nào tiền thuế đáng lẽ phải nộp.

Những hình luật về ngạch thuế thương-chính và ngạch thuế ngoại - ngạch đang thi hành bây giờ thì vẫn để nguyên như cũ không thay đổi.

(1) — Khoản này nói về bớt những lợi tức công nợ, xem chữ đầu dưới này.

KHOẢN THỨ 47. — Những điều nói trong các khoản 25, 26, 27, 29 và 30 nghị-định ngày về thân thuế và tô thuế sẽ thi-hành cho những ngạch thuế nói ở thiên thứ nhất, thứ nhì và thứ ba trong nghị-định này. (1)

KHOẢN THỨ 48. — Những nghị-định từ trước đến giờ lập ra các hạng môn-bài nay đều bãi cả.

Lời chú dẫn

Khoản thứ 8 bản thảo n hị định lập ra ngạch thuế đánh những huê lợi tiền cho vay, tiền ăn quỹ, tiền đặt lời định như sau này :

Người nào có cửa nhà cầm cố cho người khác để lấy tiền, nếu làm giấy xin thì được miễn thuế thổ trạch ngang bằng tiền thuế đánh số tiền lãi môn tiền cầm cái nhà ấy.

Giấy xin miễn thuế thổ-trạch nói trên này sẽ xét cũng như là xin miễn thuế chín ngạch, giấy ấy phải làm trong ba tháng sau khi nộp thuế và phải dính cả cái biên lai có dán tem (timbres) theo như khoản thứ 5 để làm bằng.

Những người có công nợ phải chịu lãi thì những huê lợi bất động sản của người ấy được bớt thuế ngang bằng tiền lãi, chưa ra những huê lợi về động sản thì không kể.

Cho được chữ n hể thì người có nợ phải làm giấy và có ang chứng rằng cái nợ vẫn hãì còn, lãi vẫn phải giả và cái lãi ấy phải chịu thuế nói ở đoạn thứ nhất.

(1) — Khoản ấy nói về cách lập sổ thuế chính và sổ thuế phụ, cách yết thị những sổ thuế ấy và cách thu thuế cách khiếu nại và cách phạt cho các nhà chịu thuế những bản được kê sổ thuế.

Số tiền thuế được trừ, trước hết sẽ trừ vào huê lợi cái công việc gì mà món tiền vay dùng để làm việc ấy. Nếu huê lợi ấy không đủ hay là không có tang chứng gì về món tiền vay, thì số tiền thuế được trừ sẽ trừ vào những huê lợi phải nộp thuế nhẹ hơn cả.

Khi nào những vật động-sản đem cầm lấy tiền, thì người có nợ được xin hoàn lại tiền thuế đánh theo số tiền lãi món nợ của người ấy nhưng phải làm giấy và có tang chứng nói ở đoạn thứ tư trong khoản này, và phải có tang chứng rằng những của đem cầm thì người có của vẫn phải chịu thuế và nộp thuế.

HẾT

*Certific conforme au traçe
s'élèvant à quatre cent
exemplaires.*

Hanoï le 1^{er} Juin 1926



THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM